

Bản án số: 63/2019/HS-PT
Ngày: 15-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **TRẦN HOÀNG A**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AB, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dA tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Huỳnh Thị Kim C; vợ: Huỳnh Thị Hồng N; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2015, sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH TG (Công ty TG) tại số 4065, khóm DT, phường Đông Th, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long, Trần Hoàng A nảy sinh ý định làm giả “kem mụn và thâm” hiệu Miss White của Công ty TG đã được đăng ký độc quyền tại Việt Nam để bán kiếm lời. Sau đó, A mua kem trộn của ông Trương Hoàng M - là người đã hợp đồng kỹ thuật với Công ty TG, mua hộp nhựa của anh Trần Quang S và mua hộp giấy của người tên S1 (không rõ địa chỉ) đem về nhà tại ấp AB, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre. A thuê anh Trần Văn S2, anh Phan Quốc C, chị Nguyễn Thị H và chị Huỳnh Thị C1 phụ đóng hộp thành phẩm.

Đến sáng ngày 02/6/2016, sau khi đã sản xuất được số lượng lớn kem thành phẩm nhãn hiệu Miss White, A để 4.320 hộp vào 05 thùng carton gửi xe Duy Phương do chị Nguyễn Thị H1 làm chủ vận chuyển đi Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, số còn lại A để tại nhà tiêu thụ sau. Khi anh Hồ Văn N là tài xế lái thuê cho xe Duy Phương điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71B - 004.82 chở số kem trên đến trạm cA cầu Rạch Miễu trên Quốc lộ 60 thuộc xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an tỉnh Bến Tre kiểm tra, phát hiện số kem trên không hóa đơn, chứng từ và tạm giữ tang vật.

Đến chiều ngày 02/6/2016, Công an tỉnh Bến Tre tiến hành khám xét nhà của A tại ấp AB, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre phát hiện và thu giữ 456 hộp giấy lớn, 3.355 hộp giấy nhỏ, 3.875 tem chống hàng giả, 4.100 hũ nhựa không, 60 kg kem nguyên liệu, 01 máy chiết rót, 02 máy nén khí, 1.753 hũ nhựa chứa kem thành phẩm và 3.340 hộp kem thành phẩm.

Vật chứng thu giữ gồm: 456 hộp giấy lớn, 3.355 hộp giấy nhỏ, 3.875 tem chống hàng giả, 4.100 hũ nhựa, 60 kg kem nguyên liệu (dạng bột), 01 máy chiết rót, 02 máy nén khí, 1.753 hũ nhựa chứa kem thành phẩm và 7.660 hộp kem thành phẩm.

** Kết luận giám định số: 118/2016/GDTL ngày 23/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:*

- 02 vỏ hộp mang nhãn hiệu “Miss White KEM MỤN VÀ THÂM” (gồm 01 vỏ hộp lớn và 01 vỏ hộp nhỏ ký hiệu A1, A2) so với vỏ hộp mẫu cùng nội dung (gồm 01 vỏ hộp lớn và 01 vỏ hộp nhỏ ký hiệu M1, M2) không được in ra từ cùng các bản in tương ứng nhưng không đủ cơ sở kết luận là thật hay giả.

- “Tem chống hàng giả” (ký hiệu A3) là tem giả.

- Không đủ cơ sở kết luận hộp nhựa tròn mang nhãn hiệu “Miss White KEM MỤN VÀ THÂM” (ký hiệu A4) là thật hay giả.

- Không giám định tờ quảng cáo (ký hiệu A5, A6) do không có mẫu so sánh.

** Kết luận định giá trị tài sản số: 29/KL-HĐĐG ngày 30/6/2016 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre kết luận:*

- Kem nguyên liệu 60 kg: $350.000 \text{ đồng/kg} \times 60 \text{ kg} = 21.000.000 \text{ đồng}$.

- Kem thành phẩm hũ nhựa nhãn hiệu Miss White: 1.753 hũ, khối lượng 12g/hũ, kem mụn và thâm (chưa đóng vào hộp giấy): $38.000 \text{ đồng/hũ} \times 1.753 \text{ hũ} = 66.614.000 \text{ đồng}$.

- Kem thành phẩm nhãn hiệu Miss White: 7.660 hộp, kem mụn và thâm (khối lượng tịnh 12g/hộp): $40.000 \text{ đồng/hộp} \times 7.660 \text{ hộp} = 306.400.000 \text{ đồng}$.

Tổng tài sản có giá trị là 394.014.000 đồng.

** Kết luận giám định số: 2348/C54B ngày 10/8/2016 của Pha Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:* Chất màu vàng, dạng sệt của các mẫu kem giám định nhãn Miss White (ký hiệu A) và chất màu vàng sậm, dạng sệt của mẫu kem so sánh cùng nhãn hiệu được niêm phong gửi giám định có thành phần hóa học khác nhau.

** Kết luận giám định số: 2351/C54B ngày 21/9/2016 của PhA Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:*

- Các lớp in trên 06 hộp giấy (hộp lớn) có nhãn hiệu “Miss White® kem mụn và thâm” đề SL: 24 hộp (ký hiệu từ A1 đến A6) so với các lớp in tương ứng trên 06 hộp giấy (hộp lớn) có nhãn hiệu “Miss White® kem mụn và thâm” đề SL: 24 hộp (ký hiệu từ M1 đến M6) là không phải được in ra từ cùng một bản in.

- Các lớp in trên 06 hộp giấy (hộp nhỏ) có nhãn hiệu “Miss White® kem mụn và thâm” đề khối lượng tịnh: 12g (ký hiệu từ A7 đến A12) so với các lớp in tương ứng trên 06 hộp giấy (hộp nhỏ) có nhãn hiệu “Miss White® kem mụn và thâm” đề khối lượng tịnh: 12g (ký hiệu từ M7 đến M12) là không phải được in ra từ cùng một bản in.

- Các lớp in trên 06 hộp nhựa có nhãn hiệu “Miss White® kem mụn và thâm” (ký hiệu từ A13 đến A18) so với các lớp in tương ứng trên 06 hộp nhựa có nhãn hiệu “Miss White® kem mụn và thâm” (ký hiệu từ M13 đến M18) là không phải được in ra từ cùng một bản in.

- Các lớp in trên 05 tờ giấy có nội dung quảng cáo, có ghi dòng chữ “Miss White® New”, “Sản phẩm mới chiết xuất từ Collagen” (ký hiệu từ A19 đến A23) so với các lớp in tương ứng trên 06 tờ giấy có nội dung quảng cáo, có ghi dòng chữ “Miss White® New”, “Sản phẩm mới chiết xuất từ Collagen” (ký hiệu từ M19 đến M24) là không phải được in ra từ cùng một bản in.

** Ngày 03/4/2017, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có kết luận giám định sở hữu công nghiệp số: NH068-17TC/KLGD kết luận: Sản phẩm kem mụn và thâm có gắn Dấu hiệu “Miss White” như tại Mẫu vật giám định là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số: 91916.*

** Ngày 18/4/2017, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có kết luận giám định sở hữu công nghiệp số: KD012-17TC/KLGD kết luận: Hình dáng bên ngoài (kiểu dáng) sản phẩm “hộp giấy Hoàng A ” thể hiện tại Mẫu vật 1 là không khác biệt đáng kể đối với Kiểu dáng công nghiệp “Hộp giấy” đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) số: 15218 của Công ty TNHH TG; Hình dáng bên ngoài (kiểu dáng) sản phẩm “Lọ kem trị mụn Hoàng A ” thể hiện Mẫu vật 2 là yếu tố xâm phạm quyền đối với Kiểu dáng công nghiệp “Lọ” đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số: 16448 của Công ty TNHH TG.*

** Biên bản về việc định giá tài sản vụ án ngày 10/4/2019 và Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre kết luận:*

- 60 kg kem nguyên liệu: $60 \text{ kg} \times 990.000 \text{ đồng/kg} = 59.400.000 \text{ đồng}$.

- 7.660 hộp kem nhãn hiệu Miss White, kem mụn và thâm (khối lượng tịnh 12g/hộp): $7.660 \text{ hộp} \times 21.499,5 \text{ đồng/hộp} = 164.686.170 \text{ đồng}$.

- 1.753 hũ kem nhãn hiệu Miss White kem mụn và thâm (khối lượng tịnh 12g/hũ): $1.753 \text{ hũ} \times (21.499,5 \text{ đồng/hộp} - 244 \text{ đồng/hộp}) = 37.260.891 \text{ đồng}$.

Tổng tài sản có giá trị là 261.347.061 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhA dA huyện Châu Thành, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm “Tội sản xuất hàng giả”;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 156; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Trần Hoàng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 17/6/2019 bị cáo Trần Hoàng A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm định giá lại tài sản, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm “Tội sản xuất hàng giả” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 156; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Hoàng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: trong khoảng thời gian từ tháng 9/2015 đến ngày 02/6/2016, tại ấp AB, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre bị cáo Trần Hoàng A đã có hành vi sản xuất hàng giả “kem mụn và thâm” hiệu Miss White tương đương với số lượng của hàng thật của Công ty TG được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam có giá trị 261.347.061 đồng.

Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm “Tội sản xuất hàng giả” với tình tiết tăng nặng “*hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ một trăm năm mươi triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu định giá lại tài sản đối với 60 kg kem nguyên liệu, 7.660 hộp kem nhãn hiệu Miss White kem mụn và thâm, 1.753 hũ kem nhãn hiệu Miss White kem mụn và thâm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng:

[3.1] Trong quá trình điều tra; bị cáo đều được thông báo kết quả định giá, được nhận Bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng nhưng bị cáo không khiếu nại về kết quả định giá tài sản. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo yêu cầu định giá lại tài sản đối với 60 kg kem nguyên liệu, 7.660 hộp kem nhãn hiệu Miss White kem mụn và thâm, 1.753 hũ kem nhãn hiệu Miss White kem mụn và thâm, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã chấp nhận yêu cầu của bị cáo và đã định giá lại đối với tài sản nêu trên với tổng số tiền 261.347.061 đồng; xét thấy việc định giá lại tài sản đối với các sản phẩm nêu trên của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng kết quả định giá lại tài sản cũng chưa đúng với giá thị trường nên tiếp tục yêu cầu định giá lại tài sản; xét thấy yêu cầu của bị cáo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con chưa thành niên, gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với đất nước, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sản xuất hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật của Công ty TG được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường, xâm hại lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất kinh doanh đứng đắn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp; vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo có nhA thA tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, hàng hóa giả do bị cáo sản xuất chưa đưa ra thị trường tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt giữ nên chưa gây thiệt hại cho người tiêu dùng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp trước số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nhưng do bị cáo không phải chịu trách nhiệm về dân sự và biện pháp tư pháp nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trả lại cho bị cáo số tiền này, điều đó minh chứng bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; Kiểm sát viên cấp sơ thẩm đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù, chỉ cần áp dụng

mức hình phạt thấp nhất như Kiểm sát viên cấp sơ thẩm đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 156; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng A 03 (ba) năm tù về “Tội sản xuất hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Hoàng A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- Công an và VKSND huyện Châu Thành (2b)
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành (2b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông